TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH TỈNH HÀ TĨNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2025/HS-ST Ngày: 27-02-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lương – Hưu trí

Ông Lê Ngọc Anh – Giáo viên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng A; Sinh ngày: 10/05/2007 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 07 tháng 13 ngày); Nơi cư trú: Thôn T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 02/6/2024 bị Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC về hành vi Cố ý gây thương tích bằng hình thức phạt tiền 3.250.000 đồng; ngày 09/12/2024 đã nộp đủ tiền phạt; Nhân thân: Ngày 24/12/2024, bị cơ quan CSĐT Công an thành phố H ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 70/QĐ-KTVA; Quyết định khởi tố bị can số 137/QĐ-KTBC về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự; Bị tạm giam từ ngày 02/01/2025 đến nay – *Có mặt*

2. Phan Văn B1; Sinh ngày: 26/5/2004 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn K, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn N1 và bà Hồ Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 26/12/2024 đến ngày 02/01/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – *Có mặt*

3. Lê Văn Đ; Sinh ngày: 13/4/2004 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn K, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn K và bà Dương Thị H1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 26/12/2024 đến ngày 02/01/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – *Có mặt*

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hoàng A**:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1955; Địa chỉ: Thôn T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh là bà ngoại của bị cáo – *Có mặt*

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng A**:** Bà Nguyễn Thị N2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H – *Có mặt*

Bị hại: Bà Trần Thị L1, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Công nhân – *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 12/2024, Nguyễn Hoàng A tìm hiểu được cách thức lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên các trang mạng xã hội và muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên nhắn tin rủ và hướng dẫn Phan Văn B1 cùng thực hiện hành vi lừa đảo bằng thủ đoạn thu hồi lại tiền trên các trang mạng thì B1 đồng ý. Nguyễn Hoàng A hướng dẫn Phan Văn B1 lừa đảo cách thức như sau: Phan Văn B1 sử dụng tài khoản tiktok "@ynhine466" (Do B1 tạo ra) tìm kiếm các video thu hồi vốn treo hoặc tiền bị lừa đảo trên mạng, khi thấy bị hại bình luận trên các video về việc muốn lấy lại tiền bị lừa đảo trước đó thì B1 vào nhắn tin riêng với bị hại để tiếp cận bằng câu hỏi "bạn cũng bị lừa tiền ạ". Khi thấy có tin nhắn phản hồi thì B1 nhắn tiếp "mình cũng từng bị lừa và nhờ được anh này trên Facebook lấy lại giúp, bạn có cần Facebook họ không mình gửi cho". Sau khi bị hại đồng ý, Phan Văn B1 sẽ gửi link tài khoản Facebook "Võ Ngọc T" (do Nguyễn Hoàng A tạo ra) cho bị hại. Lúc này, bị hại sẽ nhắn tin vào Facebook "Võ Ngọc T" để nhờ lấy lại tiền bị lừa trước đó. Khi bị hại nhắn tin đến thì B1 sử dụng Facebook Võ Ngọc T hỏi xem bị lừa bằng hình thức gì, số tiền lừa bao nhiêu, bị lừa bao giờ… Lúc này, B1 nhắn tin lại sẽ kiểm tra hệ thống và giúp lấy được tiền (nhưng thực ra không có kiểm tra hệ thống nào cả). Sau khoảng thời gian ngắn thì B1 phản hồi lại với bị hại đã kiểm tra xong và sẽ lấy lại được tiền. Tuy nhiên yêu cầu bị hại chuyển khoản trước một khoản tiền để làm chi phí nhưng sau khi bị hại chuyển tiền thì B1 chặn liên lạc để chiếm đoạt số tiền đó. Để có tiền tiêu xài cá nhân nên Phan Văn B1 đã đồng ý, đồng thời Nguyễn Hoàng A gửi cho B1 thông tin đăng nhập tài khoản Facebook "Võ Ngọc T" gồm: tên đăng nhập: vongocthach82@gmail.com, mật khẩu: Teo999@. Nguyễn Hoàng A và B1 thỏa thuận nếu lừa được tiền thì sẽ cùng nhau tiêu xài. Sau khi được Nguyễn Hoàng A hướng dẫn cách thức lừa đảo, Phan Văn B1 đến nhà Lê Văn Đ mượn điện thoại

di động IPHONE XS MAX để đăng nhập tài khoản Facebook "Võ Ngọc T" và mượn số tài khoản 8615555556789 thuộc Ngân hàng TMCP Q (M) mang tên Lê Văn Đ để nhận tiền bị hại chuyển khoản đến nhằm thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản để cùng nhau tiêu xài thì Đ đồng ý.

Bằng cách thức lừa đảo như trên, vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/12/2024, khi chị Trần Thị L1 bình luận vào video của B1 đăng trên tiktok hỏi làm như thế nào lấy lại tiền thì B1 dùng tài khoản tiktok "@ynhine466" nhắn tin với tài khoản tiktok của chị Trần Thị L1 và gửi link tài khoản facebook "Võ Ngọc T" cho chị L1 để được hướng dẫn lấy lại tiền bị lừa đảo trước đó. Chị Trần Thị L1 sử dụng tài khoản facebook "Linhlinh Hanbao" của mình nhắn tin đến tài khoản Facebook "Võ Ngọc T" của Phan Văn B1. Quá trình nhắn tin chị L1 trình bày về việc bị lừa đảo chiếm đoạt 70.000.000 đồng đến nay chưa lấy lại được tiền. Lúc này, Phan Văn B1 hỏi chị L1 các thông tin liên quan và yêu cầu chị L1 chuyển nội dung, hình ảnh chuyển tiền bị lừa trước đó để B1 kiểm tra hệ thống. Sau khi chị L1 gửi các thông tin trên thì B1 trả lời trong vòng 2 đến 3 tiếng sau sẽ chuyển số tiền 70.000.000 đồng trên hệ thống về cho chị L1. Đồng thời, Phan Văn B1 yêu cầu chị L1 chuyển khoản trước chi phí với số tiền 3.880.000 đồng thì chị L1 đồng ý. Đến khoảng 12 giờ ngày 23/12/2024, chị L1 sử dụng số tài khoản 9969982058 thuộc Ngân hàng TMCP N3 chuyển khoản số tiền 3.880.000 đồng vào số tài khoản 8615555556789 thuộc Ngân hàng TMCP Q mang tên Lê Văn Đ theo yêu cầu của B1. Sau khi nhận được tiền, đến chiều cùng ngày Phan Văn B1 tiếp tục nhắn tin yêu cầu chị L1 cần nộp vào tài khoản của chị L1 số tiền 14.970.000 đồng để xác thực tài khoản ngân hàng nhằm mục đích tiếp tục lừa đảo chiếm đoạt số tiền trên nhưng chị L1 không đồng ý. Lúc này, thấy không thu hồi lại được số tiền bị lừa trước đó như hứa hẹn nên chị Trần Thị L1 yêu cầu B1 chuyển trả lại 3.880.000 đồng nhưng B1 đã chặn liên lạc với chị Trần Thị L1 và chiếm đoạt số tiền 3.880.000 đồng. Số tiền trên, Phan Văn B1 và Lê Văn Đ cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Trong thời gian từ ngày 22 đến 25/12/2024, do Nguyễn Hoàng A bị Công an phường T mời lên để điều tra vụ án Trộm cắp tài sản nên sau khi chiếm đoạt được số tiền trên Phan Văn B1 không thông báo cho Hoàng A biết.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ tại P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng, gắn sim số 0987897665, số máy: MT672LL/A, IMEI: 35311010370271, số Seri: G6TYTFRGKPHF, đã qua sử dụng, đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Trần Thị L1 yêu cầu bồi thường số tiền 3.880.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường đầy đủ và chị L1 không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS-TPHT ngày 14/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh, Phan Văn Bảo, Lê Văn Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên

quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Hoàng A từ 06 đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 02/01/2025. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phan Văn B1 từ 08 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Lê Văn Đ từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hình phạt bổ sung: Không. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng.

Tại phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng A phát biểu: nhất trí với luận tội về tội danh, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A mức án thấp nhất. Các bị cáo không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 23/12/2024 tại thôn K, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Phan Văn B1 với sự giúp sức của Nguyễn Hoàng A và Lê Văn Đ đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 3.880.000 đồng của chị Trần Thị L1. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, Phan Văn B1 và Lê Văn Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, trong đó: Nguyễn Hoàng A là người khởi xướng và hướng dẫn B1 cách thức thực hiện tội phạm; Phan Văn B1 là người trực tiếp thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên giữ vai trò thực hành; Lê Văn Đ là đồng phạm với vai trò giúp sức. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai

báo", "tự nguyện bồi thường thiệt hại" và bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại thời điểm phạm tội Nguyễn Hoàng A là người dưới 18 tuổi nên được hưởng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Chương XII Bộ luật hình sự; B1 và Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét Nguyễn Hoàng A có nhân thân xấu nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung; Bị cáo B1 và Đ có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Xét Nguyễn Hoàng A chưa thành niên, Phan Văn B1, Lê Văn Đ nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại chị Trần Thị L1 đã được các bị cáo bồi thường số tiền 3.880.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[6] **Về xử lý vật chứng:** 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, số máy MT672LL/A, IMEI 35311010370271, số Seri G6TYTFRGKPHF của Lê Văn Đ được thu giữ tại Phan Văn B1 là công cụ, phương tiện phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. 01 sim số 0987897665 không còn giá trị, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp. Xét phát biểu của người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt là đúng quy định pháp luật.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Phan Văn B1, Lê Văn Đ phạm tội ***"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"***.

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng A 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 02/01/2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Phan Văn B1 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Phan Văn B1 và Lê Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng, số máy: MT672LL/A, IMEI: 35311010370271, số S: G6TYTFRGKPHF thu giữ của Phan Văn B1.

- Tịch thu tiêu hủy sim số 0987897665.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Phan Văn B1, Lê Văn Đ mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam; THAPT;
- Bị cáo; NĐDHPCBC, NBC; Bị hại;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền